

Số: /TB-KKT

Phú Yên, ngày tháng 11 năm 2023

THÔNG BÁO
Về việc gắn mã QR các thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền
giải quyết của Ban Quản lý Khu kinh tế Phú Yên

Kính gửi: Các doanh nghiệp Khu kinh tế Nam Phú Yên
và các Khu công nghiệp.

Nhằm để thuận lợi cho Các doanh nghiệp Khu kinh tế Nam Phú Yên và các Khu công nghiệp trong tra cứu và nộp hồ sơ trực tuyến các TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của Ban Quản lý Khu kinh tế Phú Yên. Ban Quản lý Khu kinh tế Phú Yên gắn mã QR vào tất cả các thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của Ban và đăng lên trang thông tin điện tử Ban Quản lý, tại địa chỉ: <https://bqlkkt.phuyen.gov.vn>.

Để tra cứu hoặc nộp hồ sơ trực tuyến tổ chức, cá nhân mở ứng dụng có chức năng quét mã QR (như: Zalo hoặc các App QR trên điện thoại thông minh) quét mã QR của TTHC cần tra cứu hoặc cần nộp hồ sơ trực tuyến, liên kết tự động truy cập vào TTHC đó, sau đó đăng nhập vào tài khoản đã được đăng ký, tải các tệp theo thành phần hồ sơ yêu cầu, thực hiện nộp hồ sơ trực tuyến. Các mã QR của các thủ tục hành chính cũng đã được niêm yết công khai tại Trung tâm Phục vụ hành chính công của Tỉnh.

Với mục tiêu nâng cao chất lượng trong phục vụ, giải quyết TTHC, giảm chi phí về giấy tờ, đi lại của nhà đầu tư. Ban Quản lý rất mong nhận được sự đồng hành của các doanh nghiệp Khu kinh tế Nam Phú Yên và các Khu công nghiệp.

Trong quá trình thực hiện nếu có vấn đề nào chưa rõ hoặc cần sự hỗ trợ xin vui lòng liên hệ Quầy của Ban Quản lý Khu kinh tế Phú Yên tại Trung tâm phục vụ hành chính công của Tỉnh, ĐT: (0257)3812120, 0932482773 gặp đ/c Trần Thị Đăng Thục để hỗ trợ.

Ban Quản lý Khu kinh tế Phú Yên trân trọng thông báo để các doanh nghiệp biết./.

(Đính kèm Danh mục TTHC gắn mã QR).







Nơi nhận:



- Như trên;
- UBND tỉnh (b/c);
- Các sở, ban, ngành;
- Phòng CCHC Sở Nội vụ;
- Trung tâm phục vụ HCC tỉnh;
- Trưởng Ban QLKKT;
- Các PTB QLKKT;
- Trang thông tin điện tử Ban;
- Lưu: VT, VP.


TRƯỞNG BAN



Nguyễn Xuân Hùng

**DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH
LĨNH VỰC ĐẦU TƯ TẠI VIỆT NAM**


S T T	Tên thủ tục	Thời hạn giải quyết	Mã QR
1	Thủ tục chấp thuận chủ trương đầu tư của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh đối với dự án đầu tư xây dựng và kinh doanh sân golf (Dự án quy định tại điểm c khoản 1 Điều 32 Luật Đầu tư)	32 ngày	
2	Thủ tục chấp thuận chủ trương đầu tư của Ban Quản lý quy định tại khoản 7 Điều 33 Nghị định số 31/2021/NĐ-CP	25 ngày	
3	Thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư đối với dự án không thuộc diện chấp thuận chủ trương đầu tư	15 ngày	
4	Thủ tục điều chỉnh dự án đầu tư thuộc thẩm quyền chấp thuận chủ trương đầu tư của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh	32 ngày	
5	Thủ tục điều chỉnh dự án đầu tư thuộc thẩm quyền chấp thuận chủ trương đầu tư của Ban Quản lý	25 ngày	
6	Thủ tục điều chỉnh dự án đầu tư trong trường hợp nhà đầu tư chuyển nhượng một phần hoặc toàn bộ dự án đầu tư	32 ngày (Thẩm quyền tỉnh) 25 ngày (Thẩm quyền Ban)	

7	Thủ tục điều chỉnh dự án đầu tư trong trường hợp nhà đầu tư nhận chuyển nhượng dự án đầu tư là tài sản bảo đảm	32 ngày (thẩm quyền Tỉnh) 25 ngày (thẩm quyền Ban)	
8	Thủ tục điều chỉnh dự án đầu tư trong trường hợp chia, tách, sáp nhập dự án đầu tư	32 ngày (thẩm quyền Tỉnh) 25 ngày (thẩm quyền Ban)	
9	Thủ tục điều chỉnh dự án đầu tư trong trường hợp chia, tách, hợp nhất, sáp nhập, chuyển đổi loại hình tổ chức kinh tế	32 ngày (thẩm quyền Tỉnh) 25 ngày (thẩm quyền Ban)	
10	Thủ tục điều chỉnh dự án đầu tư trong trường hợp sử dụng quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất thuộc dự án đầu tư để góp vốn vào doanh nghiệp	32 ngày (thẩm quyền Tỉnh) 25 ngày (thẩm quyền Ban)	
11	Thủ tục điều chỉnh dự án đầu tư trong trường hợp sử dụng quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất thuộc dự án đầu tư để hợp tác kinh doanh	32 ngày (thẩm quyền Tỉnh) 25 ngày (thẩm quyền Ban)	
12	Thủ tục điều chỉnh dự án đầu tư theo bản án, quyết định của tòa án, trọng tài đối với dự án đầu tư đã được chấp thuận chủ trương đầu tư (Khoản 3 Điều 54 Nghị định số 31/2021/NĐ-11CP)	12 ngày (thẩm quyền Tỉnh) 07 ngày (thẩm quyền Ban)	
13	Thủ tục điều chỉnh dự án đầu tư theo bản án, quyết định của tòa án, trọng tài đối với dự án đầu tư đã được cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư và không thuộc diện chấp thuận chủ trương đầu tư hoặc dự án đã được chấp thuận chủ trương đầu tư nhưng không thuộc trường hợp quy định tại khoản 3 Điều 41 của Luật Đầu tư (Khoản 4 Điều 54 Nghị định số 31/2021/NĐ-CP)	05 ngày	






14	Thủ tục đổi Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư	03 ngày	
15	Thủ tục thực hiện hoạt động đầu tư theo hình thức góp vốn, mua cổ phần, mua phần vốn góp đối với nhà đầu tư nước ngoài	15 ngày	
16	Thủ tục thành lập văn phòng điều hành của nhà đầu tư nước ngoài trong hợp đồng BCC	15 ngày	
17	Thủ tục chấm dứt hoạt động văn phòng điều hành của nhà đầu tư nước ngoài trong hợp đồng BCC	15 ngày	
18	Thủ tục điều chỉnh dự án đầu tư trong trường hợp dự án đã được cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư và không thuộc diện chấp thuận điều chỉnh chủ trương đầu tư	03 ngày (trường hợp 1) 10 ngày (trường hợp 2)	
19	Thủ tục điều chỉnh, gia hạn thời hạn hoạt động của dự án đầu tư	18 ngày (thẩm quyền Tỉnh) 15 ngày (thẩm quyền Ban)	
20	Thủ tục ngừng hoạt động của dự án đầu tư	05 ngày	
21	Thủ tục chấm dứt hoạt động của dự án đầu tư	01 ngày	

22	Thủ tục cấp lại hoặc hiệu đính Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư	05 ngày	
23	Thủ tục chấp thuận nhà đầu tư đối với dự án đầu tư thực hiện tại khu kinh tế quy định tại khoản 4 Điều 30 của Nghị định số 31/2021/NĐ-CP	25 ngày	


**DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH
LĨNH VỰC LAO ĐỘNG**


S T T	Tên thủ tục	Thời hạn giải quyết	Mã QR
1	Đăng ký nội quy lao động của doanh nghiệp	05 ngày	

DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH LĨNH VỰC THƯƠNG MẠI QUỐC TẾ


S T T	Tên thủ tục	Thời hạn giải quyết	Mã QR
1	Cấp giấy phép thành lập Văn phòng đại diện của thương nhân nước ngoài tại khu kinh tế và các khu công nghiệp	07 ngày	
2	Cấp lại giấy phép thành lập Văn phòng đại diện của thương nhân nước ngoài tại khu kinh tế và các khu công nghiệp	05 ngày	
3	Điều chỉnh giấy phép thành lập Văn phòng đại diện của thương nhân nước ngoài tại khu kinh tế và các khu công nghiệp	05 ngày	
4	Gia hạn giấy phép thành lập Văn phòng đại diện của thương nhân nước ngoài tại khu kinh tế và các khu công nghiệp	05 ngày	
5	Chấm dứt hoạt động Văn phòng đại diện của thương nhân nước ngoài tại khu kinh tế và các khu công nghiệp	05 ngày	

**DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH
LĨNH VỰC HOẠT ĐỘNG XÂY DỰNG**

S T T	Tên thủ tục	Thời hạn giải quyết	Mã QR
1	Cấp giấy phép xây dựng công trình cấp đặc biệt, cấp I, cấp II (Công trình không theo tuyến/Theo tuyến trong đô thị/Tín ngưỡng, tôn giáo/Tượng đài, tranh hoành tráng/Theo giai đoạn cho công trình không theo tuyến/Theo giai đoạn cho công trình theo tuyến trong đô thị/Dự án).	20 ngày	
2	Cấp điều chỉnh giấy phép xây dựng đối với công trình cấp đặc biệt, cấp I, cấp II (công trình Không theo tuyến/Theo tuyến trong đô thị/Tín ngưỡng, tôn giáo/Tượng đài, tranh hoành tráng/Theo giai đoạn cho công trình không theo tuyến/Theo giai đoạn cho công trình theo tuyến trong đô thị/Dự án).	20 ngày	
3	Gia hạn giấy phép xây dựng đối với công trình cấp đặc biệt, cấp I, cấp II (công trình Không theo tuyến/Theo tuyến trong đô thị/Tín ngưỡng, tôn giáo/Tượng đài, tranh hoành tráng/Sửa chữa, cải tạo/Theo giai đoạn cho công trình không theo tuyến/Theo giai đoạn cho công trình theo tuyến trong đô thị/Dự án).	05 ngày	
4	Cấp lại giấy phép xây dựng đối với công trình cấp đặc biệt, cấp I, cấp II (công trình Không theo tuyến/Theo tuyến trong đô thị/Tín ngưỡng, tôn giáo/Tượng đài, tranh hoành tráng/Sửa chữa, cải tạo/Theo giai đoạn cho công trình không theo tuyến/Theo giai đoạn cho công trình theo tuyến trong đô thị/Dự án).	05 ngày	
5	Cấp giấy phép xây dựng sửa chữa, cải tạo đối với công trình cấp đặc biệt, cấp I, cấp II (công trình Không theo tuyến/Theo tuyến trong đô thị/Tín ngưỡng, tôn giáo/Tượng đài, tranh hoành tráng/Theo giai đoạn cho công trình không theo tuyến/Theo giai đoạn cho công trình theo tuyến trong đô thị/Dự án).	20 ngày	

6	Thẩm định Báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng/điều chỉnh Báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng.	15 ngày (dự án nhóm C) 25 ngày (dự án nhóm B)	
---	---	--	---

**DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH
LĨNH VỰC QUY HOẠCH XÂY DỰNG KIẾN TRÚC**

S T T	Tên thủ tục	Thời hạn giải quyết	Mã QR
1	Cung cấp thông tin về Quy hoạch xây dựng trong khu công nghiệp, khu kinh tế	07 ngày	

**DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH
LĨNH VỰC QUẢN LÝ CHẤT LƯỢNG CÔNG TRÌNH XÂY DỰNG**

S T T	Tên thủ tục	Thời hạn giải quyết	Mã QR
1	Kiểm tra công tác nghiệm thu hoàn thành công trình của cơ quan chuyên môn về xây dựng tại địa phương	20 ngày	